

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 22/4/2022
“*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

2. Bà Đỗ Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Quyên
- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 136/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/QĐ-ST ngày 24 tháng 3 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Tr**, sinh năm 1999

ĐKKHKT: Khu dân cư NĐ, phường CT, thành phố CL, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở : Khu dân cư KĐ, phường VA, thành phố CL, tỉnh Hải Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Đông Tố Ch**, sinh năm 1995

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu dân cư NĐ, phường CT, thành phố CL, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: No.2-2, Lane 220, Zhongzheng South Road, Yongkang District, Taiwan Citi, 710 (vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Khu dân cư KĐ, phường VA, thành phố CL, tỉnh Hải Dương (đề nghị xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản lấy lời khai của chị Nguyễn Thị Tr trình bày:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Đồng Tổ Ch được tự do tìm hiểu và **đăng ký** kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CT, thị xã CL (nay là phường CT, thành phố CL), tỉnh Hải Dương vào ngày 18/12/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng bố mẹ anh Ch, hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Cuối tháng 3/2019, để cải thiện vấn đề kinh tế, anh chị thống nhất để anh Ch sang Đài Loan xuất khẩu lao động, chị vẫn ở lại cùng bố mẹ anh Ch. Thời gian đầu hai vợ chồng vẫn liên lạc với nhau và anh Ch vẫn gửi tiền về cho chị để nuôi con. Khoảng tháng 8/2020, chị phát hiện anh Ch chơi bời, không tập trung làm ăn, chị có khuyên bảo nhưng anh Ch không nghe, cộng thêm việc chị có mâu thuẫn với gia đình nhà chồng, nhưng anh Ch không tin tưởng chị nên vợ chồng hay xảy ra to tiếng với nhau, con bị ốm nhưng anh Ch và gia đình anh Ch cũng không quan tâm hỏi han gì. Do đó, chị Tr đã đưa con về nhà bố mẹ để ở. Gia đình hai bên có biết về mâu thuẫn của vợ chồng anh chị, nhưng để cho vợ chồng tự quyết định. Chị cũng đã nhiều lần tìm cách níu kéo, khắc phục mâu thuẫn để con có bố có mẹ, nhưng vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Dần dần vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau nữa. Nhận thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đồng Tổ Ch.

- *Về con chung*: Chị và anh Ch có 01 con chung là cháu Đồng Tổ Nhật M, sinh ngày 04/8/2019, hiện cháu đang ở cùng chị và ông bà ngoại. Cháu M còn nhỏ, rất cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ. Chị hiện đang làm công nhân kiểm hàng ở Công ty may KS, địa chỉ: KDC Trại Sen, phường VA, thành phố CL, tỉnh Hải Dương, cách nhà khoảng 1km, thu nhập trung bình khoảng 7-8 triệu đồng/tháng. Bố mẹ chị hàng ngày hỗ trợ chị trong việc chăm sóc cháu. Do đó, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi con chung và tự nguyện không yêu cầu anh Đồng Tổ Ch phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

- *Về tài sản chung*: Chị và anh Ch không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về chi phí Ủy thác tư pháp*: Chị đã nộp đủ và không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Người làm **chứng** ông Nguyễn Văn H trình bày:

Về thời điểm kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng và con chung như chị Tr trình bày là đúng. Khoảng cuối tháng 4/2020, chị Tr đã đưa con về ở cùng vợ chồng ông. Vợ chồng **ông cũng** khuyên bảo, hòa giải để **chị Tr, anh Ch** về đoàn tụ, cùng

nuôi con chung nhưng không có kết quả. Trong thời gian chị Tr ở nhà ông, anh Ch cũng thỉnh thoảng có điện về cho vợ chồng ông để hỏi thăm về con, còn anh Ch và chị Tr đã lâu không còn liên lạc với nhau. Khoảng cuối tháng 4/2021, gia đình anh Ch có đến nhà ông đòi đưa cháu về nuôi dẫn đến việc hai gia đình xảy ra xô xát, anh Ch có biết nhưng vẫn ủng hộ bố mẹ. Nay chị Tr có đơn xin ly hôn với anh Ch, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Tr vì chị Tr và anh Ch ly thân đã lâu và khả năng hàn gắn cũng khó. Hiện cháu M còn nhỏ và hay ốm, từ bé cháu ở cùng chị Tr và vợ chồng ông bà nên đề nghị Tòa án giao cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng cháu M, vợ chồng ông bà sẽ hỗ trợ chị Tr chăm sóc cháu.

* Bị đơn: Tòa án đã thực hiện thủ tục Ủy thác tư pháp để tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Ch, nhưng anh Ch không có quan điểm trình bày gửi Tòa án. Tại phiên tòa anh Ch vắng mặt không có lý do.

Chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn anh Đồng Tổ Ch, giao con chung cháu Đồng Tổ Nhật M, sinh ngày 04/8/2019 cho chị Nguyễn Thị Tr tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Tr không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị; Chị Tr phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Tr có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn và con chung giữa chị với anh Đồng Tổ Ch. Anh Ch hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Về xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Đồng Tổ Ch hiện đang làm việc và cư

trú tại Đài Loan, Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp cho Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Đài Loan để tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Ch theo quy định của pháp luật nhưng anh Ch vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Tr và anh Ch.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Đồng Tổ Ch được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CT, thị xã CL (nay là phường CT, thành phố CL), tỉnh Hải Dương vào ngày 18/12/2018 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, từ đó đến nay vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ đối với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi không ai quan tâm đến ai. Anh Ch đi làm ăn và sinh sống tại Đài Loan không liên lạc với chị Tr, điều đó thể hiện anh Ch không có thiện chí mong muốn vợ chồng đoàn tụ và không còn tình cảm với chị Tr. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn của chị Tr và anh Ch đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Tr xin ly hôn anh Ch là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị Tr và anh Ch có 01 con chung là Đồng Tổ Nhật M, sinh ngày 04/8/2019, cháu M hiện đang ở cùng chị Tr và ông bà ngoại. Sau khi ly hôn, chị Tr có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và tự nguyện không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Xét chị Tr hiện có chỗ ở và công việc ổn định, cháu M còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên chấp nhận đề nghị của chị Tr, tiếp tục giao cháu Đồng Tổ Nhật M cho chị Tr chăm sóc, nuôi dưỡng từ tháng 4/2022 đến khi con chung thành niên là đảm bảo quyền lợi của con chung. Anh Ch được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Tr phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4]. Về chi phí ủy thác: Chị Tr đã nộp đủ và không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn anh Đồng Tổ Ch.

[2]. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Tr tiếp nuôi dưỡng con chung là Đồng Tổ Nhật M, sinh ngày 04/8/2019, thời gian từ tháng 4/2022 đến khi con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Tr không yêu cầu anh Đồng Tổ Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Anh Đồng Tổ Ch được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm **Hôn** nhân và gia đình được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006372 ngày 24/6/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. (Chị Tr đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí).

[4]. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Tr vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Đồng Tổ Ch vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã CT, thị xã CL (nay là phường CT, thành phố CL), tỉnh Hải Dương
- Lưu hồ sơ, **Tòa HN&GD, VP.**

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa